

Số: 03/2025/QĐST-KDTM

Hội An, ngày 05 tháng 3 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2024/TL.ST-KDTM ngày 09 tháng 12 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP B  
Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Ngọc L - Chức vụ: Tổng Giám đốc.  
Người được ủy quyền: ông Hoàng Minh T, Người đứng đầu - Giám đốc  
Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh H.

(Quyết định số: 3828/QĐ-BIDV ngày 01/7/2024)

Địa chỉ liên hệ: Số S, đường G, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị Phương T, sinh năm: 1976;

Hiện ở tại: Số T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Trần Ngọc Q; sinh năm: 1971;

Hiện ở tại: Số T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

[2.1] Bà Lê Thị Phương T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại Cổ phần B toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, lãi quá hạn và lãi chậm trả lãi theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2023/2258820/HĐTD ngày 28/12/2023, tính đến

ngày 24/02/2025 là 13.600.670.724 đồng (*Mười ba tỷ, sáu trăm triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn, bảy trăm hai bốn đồng*). Cụ thể như sau:

\* Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng cụ thể số: 01/2023/2258820/HĐTD ký ngày 28/12/2023, số tài khoản tiền vay là 403000781081:

+ Dư nợ gốc: 6.000.000.000 đồng; Nợ lãi: 184.471.232 đồng

+ Lãi phạt quá hạn: 84.082.185 đồng; Lãi chậm trả lãi: 4.515.099 đồng

Tổng nợ gốc, lãi, lãi quá hạn và lãi chậm trả lãi là 6.273.068.516 đồng.

\* Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng cụ thể số: 01/2023/2258820/HĐTD ký ngày 28/12/2023, số tài khoản tiền vay là 404000781059:

+ Dư nợ gốc: 7.000.000.000 đồng; Nợ lãi: 264.852.380 đồng

+ Lãi phạt quá hạn: 55.472.632 đồng; Lãi chậm trả lãi: 7.277.196 đồng

Tổng nợ gốc, lãi, lãi quá hạn và lãi chậm trả lãi là 7.327.602.208 đồng.

Kể từ ngày 25/02/2025, bà Lê Thị Phương T còn phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2023/2258820/HĐTD ngày 28/12/2023 cho đến khi trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP B theo mức lãi suất đã được các bên thoả thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trường hợp bà Lê Thị Phương T không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nêu trên cho Ngân hàng TMCP B thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất như sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC281823 do UBND Quận L cấp ngày 06/07/2010 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2023/2258820/HĐBĐ ký ngày 28/12/2023; Chủ sở hữu: bà Lê Thị Phương T và ông Trần Ngọc Quang.

2.2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) bị đơn bà Lê Thị Phương T tự nguyện chịu và tự nguyện trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền là 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với khoản tiền chi phí tổ tụng xem xét thẩm định tại chỗ*) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí:

Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 60.800.335 đồng (*Sáu mươi triệu tám trăm nghìn ba trăm ba mươi lăm đồng*) bà Lê Thị Phương T tự nguyện chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 60.603.000 đồng (*Sáu mươi triệu sáu trăm lẻ ba nghìn đồng*) theo Biên lai thu số

0019280 ngày 06/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Chi cục THADS thành phố Hội An;
- Các đương sự;
- Lưu HS + Ấn văn.

**THẨM PHÁN**

**Võ Như Biên**